

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 16/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (sau đây viết tắt là *Quyết định số 326/QĐ-TTg*) và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 16/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (sau đây viết tắt là *Chương trình hành động số 23-CTr/TU*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư, Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động số 23-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn.

- Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW.

2. Yêu cầu

- Các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư, Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động số 23-CTr/TU của Tỉnh ủy phải bám sát nội dung, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong Chỉ thị, gắn với đặc thù của địa phương, đơn vị, bảo đảm đồng bộ, liên thông, hiệu quả, khả thi.

- Huy động sự tham gia và phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp và cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW; bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và các văn bản liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đổi mới toàn diện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động về thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; nông dân tiếp tục là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập của lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Bình quân hằng năm đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 25.000 lao động nông thôn, trong đó, đào tạo nghề phi nông nghiệp cho khoảng 21.000 người, đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn cho khoảng 4.000 người. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn

- Các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW, Hướng dẫn số 167-HD/BTGTW ngày 06/9/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động số 23-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho cán bộ, công chức, nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Quảng bá, nhân rộng những mô hình hay, điển hình tốt sau học nghề.

- Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là truyền thông trên nền tảng số để tuyên truyền về Chỉ thị số 37-CT/TW; Quyết định số 326/QĐ-TTg; Chương trình hành động số 23-CTr/TU và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Các sở, ban, ngành, địa phương cần tăng cường ứng dụng công nghệ truyền thông mới, cải thiện sự tương tác giữa chính quyền với người dân,

tận dụng tối đa các nền tảng truyền thông xã hội chính thống để tăng cường giao tiếp với công chúng nhằm truyền tải thông tin một cách kịp thời về nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW, về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời. Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp đặc biệt là công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp. Gắn công tác tuyên truyền về đào tạo nghề nông thôn với việc tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, ngôn ngữ, tập quán của từng nhóm đối tượng, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Huy động sự tham gia của các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề và phổ biến các chế độ, chính sách đối với lao động nông thôn học nghề; xác định rõ nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng về vai trò, vị trí của công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, hỗ trợ người lao động chủ động trong lựa chọn, đăng ký tham gia học nghề và tìm kiếm cơ hội việc làm.

- Đào tạo, bồi dưỡng, hình thành đội ngũ cán bộ cơ sở có kiến thức, kỹ năng tư vấn, truyền thông về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp cho cán bộ trong cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức tư vấn hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp cho lao động nông thôn và biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2. Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho người dân, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số ở khu vực nông thôn. Tích cực ứng dụng các nền tảng số để hỗ trợ dạy học trực tuyến trong các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, pháp luật, kinh doanh, khởi nghiệp, các kỹ năng mềm và đổi mới sáng tạo cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Coi trọng thực hành, nhất là từ thực tiễn sản xuất, kinh doanh.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp đào tạo các trình độ trung học nghề, trung cấp, cao đẳng để phát triển chương trình đào tạo, khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo, phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại, phù hợp với nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao giá trị, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương. Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt có sự tham gia, đánh giá của người sử dụng lao động.

- Nghiên cứu ban hành chính sách đầu tư, hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển kinh tế tập thể khu vực nông thôn. Tích cực phát triển học nghề tại nơi làm việc; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động phục vụ chuyển đổi nghề cho người dân do biến đổi khí hậu và tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo và thực hiện chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam có tham chiếu các chuẩn khu vực và quốc tế. Liên thông trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp dựa trên mô đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu. Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ứng dụng công nghệ mới và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm, vừa học ở các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

3. Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; rà soát, đề xuất, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội địa phương để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động ở khu vực nông thôn.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo, tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát triển nguồn nhân lực ở khu vực nông thôn có kỹ năng nghề.

- Chú trọng đổi mới chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thường xuyên rà soát, cập nhật danh mục các ngành, nghề mới phù hợp với lao động nông thôn, chuẩn hóa nội dung đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động; lồng ghép các nội dung về đạo đức nghề nghiệp, kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, pháp luật, kinh doanh, khởi nghiệp, các kỹ năng mềm và đổi mới sáng tạo cho lao động nông thôn đáp ứng với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong chương trình đào tạo. Tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá đào tạo các ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng phù hợp với nhu cầu của các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp có chất lượng; huy động sự tham gia của các nhà khoa học, nghệ nhân, doanh nhân, người sản xuất giỏi, lao động có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt về trình độ ngoại ngữ, kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số.

- Mở rộng các hình thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng mở, linh hoạt, gắn đào tạo với tổ chức sản xuất, đào tạo với thực hành, thực tập trong doanh nghiệp; trong đó, đẩy mạnh các lớp đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng phù hợp với đặc điểm của địa phương, người học; gắn đào tạo nghề với học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập tại khu vực nông thôn.

- Nâng cao năng lực chuyển đổi số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa tài liệu, học liệu, chương trình đào tạo để giúp người lao động có thể tự nghiên cứu, tự học những kiến thức cơ bản của nghề để ứng dụng trong việc làm.

- Đổi mới căn bản công tác hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục phổ thông, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư vấn định hướng nghề nghiệp. Tập trung đào tạo lại nguồn nhân lực nông thôn, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; gắn với bảo tồn, phát huy không gian văn hóa khu vực nông thôn; tận dụng lợi thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thích ứng với quá trình đô thị hóa, già hóa dân số và biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, coi trọng chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo nghề phù hợp với thị trường lao động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu học nghề, việc làm của người dân; tập trung đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực nông thôn; tổ chức đào tạo nghề gắn với mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, hướng tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất lớn, gắn đào tạo nghề với bảo tồn, phát huy không gian văn hóa, tiềm năng du lịch khu vực nông thôn.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn, trong đó ưu tiên chính sách đào tạo nghề cho lao động thuộc diện đối tượng chính sách, người có công, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật; người có đất bị thu hồi, thanh niên, lao động trong các khu công nghiệp, người cao tuổi có đủ sức khỏe có nhu cầu tham gia thị trường lao động.

- Tổ chức đào tạo nghề theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của địa phương, người học; đẩy mạnh tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn nhằm giúp người lao động nông thôn nâng cao trình độ kỹ năng nghề phù hợp và góp phần hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp.

- Quan tâm đào tạo nghề cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở chuyển sang học nghề, thúc đẩy phát triển trường trung học nghề, khuyến khích

hoạt động vừa tổ chức học nghề kết hợp văn hóa phổ thông để nâng cao kiến thức văn hóa và nâng cao kỹ năng nghề cho học sinh, sinh viên trước khi tham gia thị trường lao động.

- Nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề cho người lao động, đặc biệt là lao động trong các khu công nghiệp, bộ đội xuất ngũ, người cao tuổi còn đủ sức khỏe có nhu cầu tham gia thị trường lao động. Huy động sự tham gia, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”, “Chương trình tổng thể về đào tạo nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại, góp phần hình thành lực lượng lao động nông nghiệp có tri thức, kỹ năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu”; Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045” và các Chương trình, Đề án khác về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao tính tự chủ của cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong việc tự kiểm tra, giám sát.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ đào tạo cho lao động nông thôn, nhất là hỗ trợ về vốn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, giới thiệu việc làm sau học nghề; tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác đào tạo nghề, nhất là ở những ngành, nghề, những nơi có điều kiện; đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân tham gia đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng. Vận động tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phát triển cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ, bảo đảm cơ sở vật chất cho đào tạo nghề, nhất là những nghề gắn với chuyên dịch cơ cấu kinh tế, với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo đối với Trường Cao đẳng Thái Nguyên được phê duyệt các ngành, nghề trọng điểm phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế. Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhiệm vụ đào tạo nhân lực

có kỹ năng nghề bậc 1, bậc 2, bậc 3 theo khung trình độ quốc gia nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng công nghệ sản xuất tiên tiến của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động. Thực hiện nhiệm vụ đào tạo kỹ năng nghề cho lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 và những năm tiếp theo.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp có chất lượng; huy động sự tham gia của các nhà khoa học, các nghệ nhân, doanh nhân, người sản xuất giỏi, lao động có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn chi ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách hiện hành; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; căn cứ hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan hướng dẫn các xã, phường, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện.

- Lồng ghép các nguồn lực, các hoạt động của Kế hoạch với các Chương trình, Đề án khác có liên quan để tránh sự chồng chéo trong tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại địa phương.

- Chủ trì hướng dẫn đẩy mạnh việc vừa học văn hóa, vừa học nghề cho lao động nông thôn trong các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tăng cường các hoạt động gắn kết với Trung tâm Dịch vụ việc làm trong công tác định hướng nghề nghiệp, giới thiệu và cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn việc làm; đồng thời hỗ trợ người học tìm kiếm việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn 05 năm và hằng năm; theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá

kết quả thực hiện theo quy định; hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho lao động nông nghiệp, nông thôn.

- Tham mưu triển khai thực hiện “Chương trình đào tạo nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại, góp phần hình thành lực lượng lao động nông nghiệp có tri thức, kỹ năng tham gia chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu giai đoạn 2026-2030” theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện nội dung đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu tổ chức xây dựng, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động kết nối cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp; phân tích, dự báo và phổ biến thông tin thị trường lao động.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tăng cường phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong công tác định hướng nghề nghiệp, giới thiệu và cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn việc làm; đồng thời hỗ trợ người học tìm kiếm việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp.

- Tuyên truyền đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: phối hợp với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong xây dựng chương trình đào tạo, tiếp nhận người học thực hành, thực tập và tuyển dụng lao động sau tốt nghiệp; thường xuyên cung cấp thông tin về nhu cầu nhân lực, nhu cầu kỹ năng nghề để phục vụ công tác tuyển sinh, đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tế của đơn vị; tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đào tạo tại chỗ, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh và chuyển đổi số.

- Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư, Chương trình hành động số 23-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động truyền thông về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hỗ trợ người lao động khu vực nông thôn tiếp cận, nắm bắt các thông tin về giáo dục nghề nghiệp; biểu dương gương người tốt, việc tốt trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn, những mô hình hiệu quả, điển hình sau học nghề.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, hướng dẫn các ngành, cơ quan, đơn vị đề xuất các chương trình, đề án, hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với các ngành liên quan triển khai đồng bộ hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phát triển, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

7. Các sở, ban, ngành của tỉnh

Tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước, các hoạt động liên ngành và kiểm tra, giám sát về giáo dục nghề nghiệp, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về vai trò của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội; triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư, Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các đơn vị, địa phương. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các gương người tốt, việc tốt trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Thực hiện cho vay đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn vốn từ các chương trình phù hợp khác; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ 05 năm và hằng năm để phát triển công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đồng thời bố trí nguồn lực về cơ sở vật chất, kinh phí, nhân lực để thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về các chính sách giáo dục nghề nghiệp, thông tin thị trường lao động, việc làm cho người dân trên địa bàn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, truyền thông trên nền tảng số. Tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn; đào tạo, bồi dưỡng, hình thành đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền có kiến thức, kỹ năng tư vấn, truyền thông về đào tạo nghề.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở theo cơ cấu ngành nghề, nhu cầu của thị trường lao động. Thực hiện điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, thị trường lao động, thực hiện rà soát nhu cầu đào tạo các ngành, nghề, theo dõi hiệu quả sau đào tạo đối với người lao động trên địa bàn.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn triển khai các hoạt động tuyển sinh, kết nối cung - cầu lao động; khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng người lao động qua đào tạo của địa phương; xây dựng cơ chế phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động trong và ngoài tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định; tiến hành đánh giá sơ kết, tổng kết về tình hình thực hiện kế hoạch tại địa phương.

11. Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp

- Nâng cao chất lượng tuyển sinh, đào tạo người học vào các trình độ giáo dục nghề nghiệp; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đổi mới, đa dạng các hình thức tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, việc làm; đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại; phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới; liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trong xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo, phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại; đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, thi, đánh giá chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, dạy nghề; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề cho đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 16/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Căn cứ nội dung của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp; nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, đề nghị gửi kiến nghị, đề xuất về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Hội, hiệp hội doanh nghiệp;
- Các cơ sở hoạt động GDNH trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. Thắngpv.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Lượng